

Bản án số: 105/2023/HS-ST
Ngày: 20-11-2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Độ;

Ông Nguyễn Văn Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Diễm Trang, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Võ Thanh Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 100/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2023, đối với bị cáo:

Lý Trọng T, sinh năm 1987 tại Tuyên Quang; nơi thường trú: ấp L, xã L1, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Trọng Đ và bà Vy Thị Y; có vợ là Lê Thị P và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Bị hại: Ông Đỗ Ngọc G, sinh năm 1976; nơi cư trú: ấp 4, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn dân sự: Công ty TNHH P; địa chỉ: Lô B – 5B – CN đường DC, khu công nghiệp B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn dân sự:

1. Bà Đỗ Nguyễn Thanh T, sinh năm 1993; nơi cư trú: Tổ 6, ấp 1, xã P, huyện C, tỉnh Đ, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 06 tháng 11 năm 2023), vắng mặt.

2. Bà Phan Hồ Hồng N, sinh năm 1995; nơi cư trú: khu phố P, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 06 tháng 11 năm 2023), có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Bà Lê Thị T, sinh năm 1973; nơi thường trú: ấp 4, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Ngân hàng T; địa chỉ: Tầng 1 (tầng trệt) và tầng 2 Tòa nhà S, đường P, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

Tổng Công ty Bảo hiểm B; địa chỉ: số 35, phố H, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lý Trọng T có giấy phép lái xe hạng C, T là tài xế của Công ty trách nhiệm hữu hạn P (sau đây viết tắt là Công ty P). T được Công ty P giao điều khiển xe ô tô biển số 61LD- 077.55 (có lệnh điều xe). Khoảng 11 giờ 10 phút, ngày 21 tháng 8 năm 2022, ông Đỗ Ngọc G điều khiển xe ô tô biển số 61A-894.06 lưu thông trên đường N, hướng từ đường D13 đến đường D11, khi đi đến ngã tư giao với đường D12 thuộc khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương thì va chạm với xe ô tô biển số 61LD- 077.55 do Lý Trọng T điều khiển lưu thông trên đường D12, hướng từ đường N15 đến đường N17 (từ trái qua phải theo hướng lưu thông của xe ô tô 61A-894.06). Hậu quả: hư hỏng hai xe ô tô.

Hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông là ngã tư giao nhau giữa đường N16 và đường D12. Tổ chức giao thông đường N16 là đường hai chiều, mặt đường rộng 46,8m, được trải nhựa bằng phẳng, tầm nhìn lái xe không bị che khuất, phần đường bên phải hướng phương tiện lưu thông từ đường D13 đến đường D11 gồm 05 làn đường, chiều rộng 05 làn đường lần lượt từ mép đường bên phải ra giữa tim đường là: 3,8m; 3,6m; 4,2m; 3,8m và 4m, giữa làn 2 và làn 3 có bồn cây phân cách rộng 4m. Tổ chức giao thông đường D12 là đường hai chiều, mặt đường rộng 15m, được trải nhựa bằng phẳng, tầm nhìn lái xe không bị che khuất, phần đường bên phải có hướng lưu thông từ đường N17 đến N15 chia thành 02 làn đường, làn đường sát mép lề rộng 3,8m, làn đường còn lại rộng 3,6m.

Quá trình khám nghiệm, xác định mép đường bên phải đường N16 hướng phương tiện lưu thông từ đường D13 đến đường D11 làm chuẩn, xác định biển báo nằm trong dãy phân cách (bồn cây) làm mốc. Hướng lưu thông xe ô tô biển số 61A-894.06 là từ đường D13 đến đường D11; hướng lưu thông xe ô tô biển số 61LD-077.55 là từ đường N17 đến đường N15. Vị trí 02 xe ô tô sau tai nạn như sau:

Xe ô tô biển số 61A-894.06 nằm ngã nghiêng bên phải, đầu xe hướng về đường D13, đuôi xe hướng về đường D11, khoảng cách từ trục trước đến mép lề chuẩn là 13m00, từ trục trước đến trục sau bên phải xe ô tô biển số 61LD-077.55

là 9m60, khoảng cách từ trục sau đến mép đường chuẩn và đến trục sau bên trái xe ô tô biển số 61LD-077.55 lần lượt là 14m30 và 8m10; xe ô tô biển số 61A-894.06 để lại vết sạt lớp bánh trước bên trái dạng đường cong dài 4m60, khoảng cách từ đầu vết sạt đến mép lề chuẩn là 19m60 và đến điểm đầu vết cày vành sau bên phải xe ô tô biển số 61LD-077.55 là 1m90; khoảng cách từ điểm cuối vết sạt đến mép lề chuẩn là 15m70 và đến trục trước xe ô tô biển số 61A-894.06 là 8m60.

Xe ô tô biển số 61LD-077.55 đỗ trên làn đường xe ô tô phần đường bên phải, đầu xe hướng mép lề chuẩn, đuôi xe hướng lề trái, khoảng cách từ trục trước bên phải đến mép lề chuẩn là 3m30, khoảng cách từ trục sau bên phải đến mép lề chuẩn là 5m00, khoảng cách từ trục sau bên trái đến mép lề chuẩn là 6m40, khoảng cách từ trục trước bên trái đến mép lề chuẩn và điểm móc lần lượt là 4m50 và 11m00. Vết lốp sau bên phải xe ô tô biển số 61LD-077.55 dài 12m80, khoảng cách từ điểm đầu đến mép lề chuẩn là 21m70, đến điểm cuối vết lốp trước bên trái xe ô tô 61A-894.06 là 1m00; khoảng cách từ điểm cuối đến mép đường chuẩn và đến trục trước xe ô tô biển số 61A-894.06 lần lượt là 11m25 và 01m75. Vết cày và vết lốp sau bên trái xe ô tô biển số 61LD-077.55 dài 9m30, khoảng cách đo từ điểm đầu đến mép đường chuẩn là 14m70, điểm cuối trùng với trục sau bên trái (khi xe dừng).

Kết quả khám nghiệm xe ô tô biển số 61A-894.06: Bung vỡ toàn bộ cản trước, vỡ đèn chiếu sáng trước bên trái, vỡ đèn chiếu sáng trước bên phải, móp thụng nắp capo trước chiều trước về sau, vỡ kính chắn gió trước, móp thụng lưới tản nhiệt, hệ thống lạnh, gãy rời gương chiếu hậu trái, móp thụng về trước trái, trầy xước, móp thụng cánh cửa trước trái, trầy xước, móp thụng cánh cửa sau trái, trầy xước vành sau trái, trầy xước, móp thụng nóc xe, vỡ kính chắn gió cánh cửa trước trái và phải, vỡ kính chắn gió cánh cửa sau phải, trầy xước, móp thụng cánh cửa sau phải, trầy xước, móp thụng cánh cửa trước phải, gãy rời gương chiếu hậu phải, bung vỡ túi khí vô lăng, bung vỡ túi khí taplo phụ, bung vỡ túi khí rèm cửa trái, bung vỡ túi khí rèm cửa sau trái, bung vỡ túi khí ghế trước trái.

Kết quả khám nghiệm xe ô tô biển số 61LD-077.55: Thủng lớp trước bên phải, thủng lớp sau bên phải và trái, bung nắp capo sau, cày mặt ngoài vành (mâm) trước bên phải, trái và sau bên phải, vỡ túi khí cửa trước phải, cửa sau phải, ghế trước phải, gãy rời gương chiếu hậu bên phải, móp thụng cánh cửa trước, bên phải chiều từ phải qua trái, móp thụng cánh cửa sau bên phải chiều từ phải qua trái, vỡ kính chắn gió cánh cửa trước và cánh cửa sau bên phải, vỡ đèn tín hiệu sau bên phải.

Tại kết luận giám định số 431/KL-KTHS(CH), Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Dấu vết va chạm giữa hai phương tiện là các dấu vết trượt xước sơn màu đỏ, bám dính chất màu trắng (dạng sơn), hằn ép kim loại ở phần cản trước, nắp capo, đèn chiếu sáng phía trước xe ô tô biển số 61A-894.06, có chiều hướng từ trước về sau, từ trái qua phải phù hợp với các dấu vết trượt xước sơn màu trắng bám dính chất màu đỏ (dạng sơn), hằn ép kim loại ở mặt ngoài bên phải thân xe, hai cửa bên phải xe ô tô biển số 61LD-077.55, có

chiều hướng từ phải qua trái, từ ngoài vào trong. Cơ chế hình thành dấu vết va chạm giữa hai phương tiện là phần phía trước đầu xe ô tô biển số 61A-894.06 va chạm với phần bên phải xe ô tô biển số 61LD- 077.55 theo hướng từ phải qua trái tạo ra các dấu vết trên các phương tiện. Vị trí va chạm giữa hai phương tiện chiếu xuống mặt đường là khu vực phía trước vị trí số 2 vị trí va chạm trên sơ đồ hiện trường.

Quá trình kiểm tra, xác định như sau:

Tại giao lộ đường N16 và D12 bố trí biển báo hiệu như sau: hướng phương tiện lưu thông trên đường D12 từ đường N17 đến đường N15 trước khi đến giao lộ với đường N16 được bố trí biển báo W208 (giao nhau với đường ưu tiên).

Trên đường N16 hướng từ đường H – B đến giao lộ đường N16 và đường D12 không có biển báo giới hạn tốc độ, không có biển báo khu vực đông dân cư, có lắp đặt biển báo W207a (giao nhau với đường không ưu tiên).

Khoảng 11 giờ 10 phút, T điều khiển xe ô tô biển số 61LD. 077.35 của Công ty P lưu thông trên đường D12, hướng từ đường N17 đến đường N15. Ông G điều khiển xe ô tô biển số 61A- 894.06 lưu thông trên đường N16, hướng từ đường D13 đến đường D11. Khi hai xe vào giao lộ, xảy ra va chạm, đầu xe biển số 61A-894.06 đụng vào hông bên phải xe ô tô biển số 61LD-077.55. Sự việc được camera hành trình của hai xe ghi hình lại. Vận tốc xe ô tô biển số 61A-894.06 khi xảy ra tai nạn là 73km/h; vận tốc xe ô tô biển số 61LD-077.55 khi xảy ra tai nạn là 45km/h.

Lý Trọng T trình bày khi tham gia lưu thông trên đường D12, khi đến giao lộ với đường N16, T thấy biển báo hiệu giao nhau với đường ưu tiên và biết phải nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên từ bất kỳ hướng nào tới. Khi đến giao lộ với đường N16, T quan sát các hướng nhưng không thấy xe ô tô biển số 61A-894.06, khi qua giữa giao lộ, phát hiện thì bị xe biển số 61A. 894.06 đụng vào hông bên phải.

Ông Đỗ Ngọc G trình bày khi tham gia lưu thông trên đường N16, ông G quan sát thấy xe 61LD.077.55, tuy nhiên, ông G đang lưu thông trên đường ưu tiên, cho rằng xe 61LD-077.55 sẽ nhường đường nên tiếp tục lưu thông đi thẳng, khi đến giữa giao lộ thì xảy ra va chạm.

Đối với quy định về vận tốc khi tham gia giao thông của xe ô tô 61A-894.06 do ông G điều khiển: đường N16 theo vạch sơn kẻ đường xác định là đường đôi, trước ngã tư với đường D12, hướng từ đường B – H (hướng lưu thông của xe 61A-894.06) không lắp đặt biển báo hiệu giới hạn tốc độ, không lắp đặt biển báo khu vực đông dân cư. Căn cứ thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ thì vận tốc tối đa cho phép của trên đoạn đường N16 (hướng lưu thông của xe 61A-894.06) là 90km/h. Do đó, ông G không vi phạm lỗi quá tốc độ khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông.

Lý Trọng T và Đỗ Ngọc G có giấy phép lái xe theo quy định, kết quả kiểm tra nồng độ cồn không phát hiện nồng độ cồn trong hơi thở của Đỗ Ngọc G và Lý Trọng T.

Quá trình xác minh xác định:

Chủ sở hữu xe ô tô biển số 61A-894.06 là tài sản của ông Đỗ Ngọc G và bà Lê Thị T (vợ ông G). Ngoài mua bảo hiểm trách nhiệm dân sự bắt buộc thì ông G, bà T không mua bảo hiểm vật chất đối với xe ô tô trên. Ông G cùng bà T đang thế chấp xe trên để vay Ngân hàng T. Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng T và ông Đỗ Ngọc G, bà Lê Thị T đang thực hiện, Ngân hàng T không có yêu cầu trong vụ án này.

Xe ô tô biển số 61LD-077.55 là tài sản của Công ty P. Công ty P mua bảo hiểm vật chất xe trên của Tổng Công ty Bảo hiểm B. Tổng Công ty Bảo hiểm B đã bồi thường thiệt hại đối với xe 61LD-077.55 cho Công ty P. Tổng Công ty Bảo hiểm B không có yêu cầu trong vụ án này.

Đối với hư hỏng của xe ô tô biển số 61A-894.06, ông Đỗ Ngọc G yêu cầu Lý Trọng T bồi thường số tiền 270.000.000 đồng. Ngày 14 tháng 01 năm 2023, T đã bồi thường số tiền nêu trên cho ông G, ông G nhận đủ tiền, không có ý kiến gì thêm và làm đơn bãi nại cho Lý Trọng T.

Đối với hư hỏng của xe ô tô biển số 61LD-077.55, Công ty P không yêu cầu bồi thường thiệt hại và đã làm đơn bãi nại cho Lý Trọng T.

Tại các kết luận định giá tài sản số 51, 52/ HĐĐGTS, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bàu Bàng kết luận: thiệt hại xe ô tô biển số 61LD-077.55 là 235.243.750 đồng. Thiệt hại xe ô tô biển số 61A-894.06 là 467.315.730 đồng.

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo, bị hại, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận giám định, các Kết luận định giá tài sản.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Lý Trọng T, bị hại ông Đỗ Ngọc G và bị đơn dân sự Công ty P đã thỏa thuận bồi thường xong. Bị hại G có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

Bị đơn dân sự Công ty P không yêu cầu bị cáo Lý Trọng T bồi thường đối với phần thiệt hại của xe ô tô 61LD-077.55.

Về xử lý vật chứng:

Ngày 15 tháng 10 năm 2022 và ngày 14 tháng 4 năm 2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng đã trả lại: 01 xe ô tô biển số 61A-894.06; 01 giấy phép lái xe B2 mang tên Đỗ Ngọc G và 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển số 61A-894.06 cho ông Đỗ Ngọc G.

Ngày 18 tháng 10 năm 2022 và ngày 14 tháng 4 năm 2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng đã trả lại: 01 xe ô tô biển số 61LD-077.55; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 61LD-07755 và 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển số 61LD-07755 cho Công ty P.

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng C số 740122018153 của Lý Trọng T Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản trên cho ông Lý Trọng T.

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo, bị hại, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về việc xử lý vật chứng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố, hành vi của bị cáo Lý Trọng T đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Bản Cáo trạng số 93/CT-VKSBB ngày 16 tháng 10 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Lý Trọng T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định điểm d khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 260, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Lý Trọng T mức án tù từ 01 năm đến 01 năm 02 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm đến 02 năm 04 tháng.

Bị cáo Lý Trọng T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận.

Bị hại ông Đỗ Ngọc G vắng mặt tại phiên tòa, quá trình điều tra truy tố đã nhận được tiền bồi thường thiệt hại, không có yêu cầu gì khác và có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị đơn dân sự Công ty trách nhiệm hữu hạn P không yêu cầu bị cáo Lý Trọng T bồi thường thiệt hại xe ô tô 61LD.077.55.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Lê Thị T vắng mặt tại phiên tòa, quá trình điều tra truy tố không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại xe ô tô 61A-894.06.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là Ngân hàng T không có yêu cầu đòi về hợp đồng tín dụng với ông Đỗ Ngọc G, bà Lê Thị T liên quan đến xe ô tô 61A-894.06.

Tổng Công ty Bảo hiểm B đã chi trả bảo hiểm đối với xe ô tô 61LD.077.55 của Công ty trách nhiệm hữu hạn P, không có yêu cầu gì trong vụ án.

Bị cáo Lý Trọng T nói lời sau cùng: bị cáo nhận thức rõ hành vi của bị cáo là sai trái, bị cáo hứa cố gắng không bao giờ vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố:

Việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 giấy phép lái xe hạng C số 740122018153 cho Lý Trọng T là không phù hợp quy định pháp luật. Thẩm quyền xử lý vật chứng là giấy phép lái xe trong vụ án vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ là của Hội đồng xét xử khi xem xét hình phạt đối với bị cáo. Đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng nghiêm túc rút kinh nghiệm trong quá trình khởi tố, điều tra.

Đối với các hành vi khác đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vào khoảng 11 giờ 10 phút ngày 21 tháng 8 năm 2022, trên đường N16 thuộc khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương, Lý Trọng T điều khiển xe ô tô biển số 61LD-077.55 lưu thông đến đoạn giao nhau với đường ưu tiên D12 thì xảy ra va chạm với xe ô tô biển số 61A-894.06 do ông Đỗ Ngọc G điều khiển làm hư hỏng xe ô tô 61A-894.06 của ông Đỗ Ngọc G với thiệt hại là 467.315.730 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định: hành vi của bị cáo T đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm d khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Tại phiên tòa: bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi điều khiển xe ô tô lưu thông giao nhau với đường ưu tiên không quan sát cẩn thận dẫn đến va chạm làm thiệt hại xe ô tô do ông Đỗ Ngọc G điều khiển.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

[5.1] Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm và gây thiệt hại về tài sản, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[5.2] Về nhân thân: tại thời điểm phạm tội, bị cáo không bị kết án, không bị xử lý hành chính, xét về nhân thân của bị cáo là tốt.

[5.3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo dân tộc Tày là người dân tộc thiểu số; bị cáo có cha là Lý Trọng Đ là người có công cách mạng được tặng Huân chương kháng chiến, Huân chương chiến sĩ vẻ vang, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5.4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[6] Xét, tình hình về an toàn giao thông trong thời gian gần đây diễn biến phức tạp do sự gia tăng nhanh của các phương tiện giao thông và ý thức chấp hành pháp luật của người tham gia giao thông kém. Số vụ va chạm về giao thông nhất là giao thông đường bộ không ngừng gia tăng làm thiệt hại về sức khỏe, tài sản của cá nhân, tổ chức. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội để giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Vụ án này, không xảy ra thiệt hại về tính mạng, sức khỏe. Bị cáo Lý Trọng T có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; có nơi cư trú rõ ràng để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giám sát, giáo dục. Xét thấy, không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù, bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Hội đồng xét xử xét áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo, cho bị cáo hưởng án treo là đủ răn đe, giáo dục bị cáo.

[7] Đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo là tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân người

phạm tội, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Lý Trọng T và bị hại ông Đỗ Ngọc G đã thỏa thuận bồi thường xong. Ông G không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị đơn dân sự là Công ty P không yêu cầu bị cáo Lý Trọng T bồi thường thiệt hại xe ô tô 61LD.077.55 nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Lê Thị T không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại xe ô tô 61A-894.06 nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là Ngân hàng T không có yêu cầu về hợp đồng tín dụng với ông Đỗ Ngọc G, bà Lê Thị T liên quan đến xe ô tô 61A-894.06 nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tổng Công ty Bảo hiểm B đã chi trả bảo hiểm đối với xe ô tô 61LD.077.55 của Công ty P, không có yêu cầu gì trong vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về vật chứng:

Ngày 15 tháng 10 năm 2022 và ngày 14 tháng 4 năm 2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng trả lại 01 xe ô tô biển số 61A-894.06; 01 giấy phép lái xe B2 mang tên Đỗ Ngọc G và 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển số 61A-894.06 cho ông Đỗ Ngọc G, là phù hợp quy định pháp luật.

Ngày 18 tháng 10 năm 2022 và ngày 14 tháng 4 năm 2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng trả lại 01 xe ô tô biển số 61LD-077.55; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 61LD-07755 và 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển số 61LD-07755 cho Công ty P, là phù hợp quy định pháp luật.

[10] Về án phí: bị cáo Lý Trọng T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 46, 47, 48, 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào các Điều 106, 135, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 6, 23 Mục 1 Phần I Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo) của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lý Trọng T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lý Trọng T 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao Lý Trọng T cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Bị cáo Lý Trọng T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị đơn dân sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- PV27 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Chi cục THADS huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân (nếu có);
- UBND xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ánh Tuyết

